

Số: 5865/BC-BCĐ

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố tháng 10 năm 2023

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (gọi tắt là Đề án 06);

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ: *Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án “phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo.*

Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 Thành phố báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong tháng 10 năm 2023 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

Ban Chỉ đạo Đề án 06 Thành phố chỉ đạo các đơn vị Sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tiếp tục thực hiện công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến cho người dân trên Cổng dịch vụ công Thành phố và Cổng dịch vụ công quốc gia đối với 53 DVC thiết yếu, từng bước nâng cao tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ cũng như nâng cao mức độ hài lòng trong người dân.

Tiếp tục duy trì thực hiện Kế hoạch số 1470/KH-BCĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 06 Thành phố tổ chức kiểm tra tại các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện (đến nay đã kiểm tra được 20 lượt).

Phát huy các thành quả đã đạt được trong triển khai thực hiện 20 mô hình điểm theo Kế hoạch số 1948/KH-UBND ngày 12/5/2023, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện các mô hình điểm theo Kế hoạch số 4206/KH-UBND ngày 29/8/2023 từng bước triển khai đầy đủ 35 mô hình điểm đồng thời nhân rộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỉ đạo CATP tiếp tục phối hợp Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan

tiến hành rà soát, các văn bản triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn Thành phố và trong nội bộ các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Chủ động rà soát đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, bất cập về quy định của pháp luật có liên quan góp phần tạo khuôn khổ pháp lý thống nhất, tổng thể và tổ chức thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ của Đề án 06; phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông góp ý dự thảo Chiến lược quản trị dữ liệu của Thành phố Hồ Chí Minh để tham mưu Ban Chỉ đạo ban hành văn bản tổ chức thực hiện trên địa bàn Thành phố trong thời gian tới; tham mưu góp ý¹ Quyết định số 42/QĐ-UBND, Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND và phối hợp cùng các đơn vị có liên quan thực hiện báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân giảm lệ phí Dịch vụ công.

Nhằm đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu theo chỉ đạo của Bộ Công an, trên cơ sở chỉ đạo sâu sát của Lãnh đạo Thành phố, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, Cơ quan thường trực đã ban văn bản số 5520/CATT(CATP) ngày 18/10/2023 về việc tăng cường một số giải pháp tuyên truyền cấp, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong thời gian qua, UBND Thành phố đã quyết liệt chỉ đạo cùng với sự nỗ lực của các Sở, ban, ngành và UBND các cấp trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đặc biệt là giải quyết trên môi trường điện tử đã đạt được những kết quả khả quan đáng ghi nhận, tuy nhiên vẫn còn một số khó khăn hạn chế chưa được giải quyết triệt để, dịch vụ công trực tuyến còn phức tạp đối với người dùng ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện nhiệm vụ năm 2023. Để khắc phục những hạn chế hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra, ngày 18/10/2023, UBND Thành phố đã ban hành Chỉ thị số 06/CT-UBND về tăng cường trách nhiệm, nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp.

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC VÀ TIỆN ÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Về nhóm tiện ích giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn Thành phố

1.1. Công bố, công khai, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính

¹ Triển khai Công văn số 4847/CATP-PC06-Đ2 ngày 18/9/2023 của Công an Thành phố về việc góp ý dự thảo Quyết định bãi bỏ Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND Thành phố; Công văn số 5364/CATP-PC06 ngày 11/10/2023 về việc góp ý tư vấn thẩm định Dự thảo Quyết định bãi bỏ Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND TP; Báo cáo số 5013/BC-CATP-PC06 ngày 22/9/2023 giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND Thành phố ban hành mức thu lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn TP và Công văn số 5012/CATP-PC06 ngày 22/9/2023 v/v gửi hồ sơ dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND Thành phố.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị định số 104/2022/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trên địa bàn Thành phố. Tính đến hiện tại, tất cả bộ phận tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố đã không còn yêu cầu công dân xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy.

- Chủ tịch UBND Thành phố ban hành 43 Quyết định công bố danh mục 396 TTHC: chuẩn hóa 89 TTHC mới, sửa đổi 166 TTHC, thay thế 58 TTHC, bãi bỏ 83 TTHC (*có 27 TTHC bãi bỏ do bị thay thế*). Thành phố hiện có 1.867 TTHC đang áp dụng, trong đó 1509 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, 228 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, 130 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã (*Trong 1.867 TTHC có khoảng 450 TTHC không phát sinh hồ sơ liên tục trong 03 năm*).

- Các sở, ban, ngành tiếp tục rà soát, tái cấu trúc quy trình thủ tục theo Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của UBND Thành phố về phương án tái cấu trúc quy trình nội bộ giải quyết TTHC để thực hiện DVC trực tuyến. Tính đến nay, Thành phố đã phê duyệt 291 quy trình nội bộ đã được tái cấu trúc, trong đó cắt giảm về thời gian giải quyết TTHC (*cắt giảm được hơn 3392 giờ làm việc*), đơn giản hóa các bước giải quyết TTHC (*291 quy trình nội bộ đều thực hiện cắt giảm từ 01 đến 02 bước trong quy trình*).

1.2. Về triển khai dịch vụ công trực tuyến

Thành phố tiếp tục duy trì thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và 28 Thủ tục hành chính theo Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ; quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ dịch vụ công đảm bảo đúng tiến độ, nhận được sự hưởng ứng tích cực từ người dân. Về 02 nhóm thủ tục liên thông “Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 06 tuổi” và “Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng” trên cổng dịch vụ công Thành phố: Ghi nhận trên Phần mềm dịch vụ công liên thông, từ 11/9/2023 đến 10/10/2023, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn đã tiếp nhận 2280 hồ sơ (tăng 58% so với tháng 9) thuộc 03 nhóm thủ tục liên thông trên Phần mềm dịch vụ công liên thông; đã xử lý xong 657 hồ sơ (tăng 300% so với tháng 9). Hiện nay, Phần mềm dịch vụ công liên thông thường xảy ra lỗi đồng bộ giữa các hệ thống; chưa hỗ trợ công tác thống kê báo cáo tiến độ xử lý hồ sơ.

11 DVC thiết yếu do lực lượng CATP tham mưu và phối hợp thực hiện đạt tỷ lệ cao, cụ thể như:

- Lĩnh vực Quản lý hành chính về Trật tự xã hội: Trong tháng, số lượng hồ sơ đăng ký cư trú qua cổng Dịch vụ công đạt các chỉ tiêu, tiếp nhận thường trú đạt 71%, tạm trú 89%, giải quyết thủ tục thường trú đạt 60%, tạm trú 83%, lưu

trú đạt 96%, tỉ lệ quá hạn các thủ tục dưới 1%, còn một vài đơn vị chỉ tiêu thực hiện còn thấp, hồ sơ Dịch vụ công liên thông, cấp CCCD và giấy xác nhận số CMND trên Cổng dịch vụ công trực tuyến đạt tỷ lệ từ 80%. Đồng thời, CATP thực hiện tiếp nhận, giải quyết các lĩnh vực thuộc công tác Đăng ký, quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT đạt chỉ tiêu 100% dịch vụ công trực tuyến mức 4 (*phụ lục 5+6+7+8*).

- Lĩnh vực phòng cháy chữa cháy: Trong tháng, thực hiện 19 thủ tục hành chính, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt chỉ tiêu **100%** (*phụ lục 9*).

- Lĩnh vực quản lý, đăng ký xe: tỷ lệ các thủ tục (đăng ký, cấp biển số lần đầu; đăng ký sang tên xe trong cùng tỉnh, thành phố trực thuộc TW; đăng ký xe từ tỉnh, thành phố trực thuộc TW khác chuyển đến) toàn thành phố đạt tỷ lệ trực tuyến từ **86%** trở lên. Hiện 03 thủ tục đã tích hợp nhưng chưa thực hiện được trên Cổng dịch vụ công, lỗi hệ thống in không được gồm: Đăng ký xe tạm thời; Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe; Cấp giấy phép sử dụng phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên. Kết quả xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ trên Cổng dịch vụ công trung bình đạt tỷ lệ **70%** (*phụ lục 10*).

- Lĩnh vực cấp hộ chiếu: Trong tháng, CATP đã tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp, đổi hộ chiếu phổ thông cho công dân Việt Nam đạt tỷ lệ **95%** dịch vụ công trực tuyến (*phụ lục 11*).

(Chi tiết đính kèm phụ lục thống kê)

2. Về phát triển kinh tế, xã hội

Thành phố đã chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện và ứng dụng cơ sở dữ liệu dân cư, CCCD, định danh và xác thực điện tử để phục vụ phát triển kinh tế, xã hội, đạt được nhiều kết quả nổi bật, điển hình như:

2.1. Ứng dụng dữ liệu dân cư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

- Triển khai phần mềm lưu trú: Thành phố hiện có **3.852** cơ sở kinh doanh lưu trú và cơ sở Y tế trên (**3.298** cơ sở kinh doanh lưu trú, **104** cơ sở Y tế, **452** cơ sở khác); trong đó có **3.552** cơ sở đã triển khai phần mềm ASM đạt 92,2% (**3.031** cơ sở kinh doanh lưu trú, **71** cơ sở Y tế, **452** cơ sở khác). Đã tiếp nhận thông báo lưu trú qua phần mềm ASM gồm **688.841** lượt. Giúp các Cơ sở kinh doanh lưu trú quản lý hoạt động kinh doanh (*quản lý phòng, nhân viên, các dịch vụ cung cấp cho khách lưu trú và cập nhật thông tin đăng ký lưu trú của khách lưu trú ở bất kỳ thời điểm nào trong ngày*) và gửi thông báo lưu trú đến cơ quan Công an nhanh chóng, kịp thời góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm đảm bảo ANTT.

- Triển khai công tác chứng thực bản sao điện tử từ bản chính các giấy tờ, tài liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp tham gia môi trường số, lưu trữ kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Hiện nay, một số địa phương trên địa bàn Thành phố đã triển khai thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính như thành

phố Thủ Đức, quận Phú Nhuận, Tân Bình... các quận, huyện còn lại đang tiếp tục triển khai việc đăng ký tài khoản để thực hiện việc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo quy định.

2.2. Ứng dụng CCCD gắn chip điện tử

Trên địa bàn Thành phố, CATP phối hợp tuyên truyền các đơn vị có liên quan triển khai việc ứng dụng tích hợp tiện ích của thẻ CCCD gắn chip, tiếp tục phối hợp Bảo hiểm xã hội thực hiện việc tích hợp thẻ Bảo hiểm y tế thay thế bằng thẻ CCCD gắn chip điện tử đã được triển khai tại **383/394** cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn Thành phố, đạt 97,2% giúp tiết kiệm tiền in thẻ BHYT giấy; số lượng CCCD đã được đồng bộ với thẻ BHYT còn hiệu lực để đi KCB bằng CCCD: **7.041.057** thẻ; số lượng công dân sử dụng CCCD trong khám chữa bệnh: **4.839.459** người; số lượng công dân sử dụng thẻ CCCD khám chữa bệnh tra cứu có thông tin: **3.876.959** người.

2.3. Ứng dụng tài khoản định danh điện tử VNeID

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Công an, trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, lực lượng CATP thường xuyên tuyên truyền và khuyến khích người dân xuất trình tài khoản định danh điện tử thay thế CCCD vật lý tạo thói quen sử dụng các loại giấy tờ trên môi trường điện tử, từng bước thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố. CATP đã tham mưu triển khai việc sử dụng các thông tin, giấy tờ tích hợp trên VNeID trong thực hiện tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, ban hành Công văn 3824/CATP-PC06 ngày 21/7/2023, bước đầu đi vào hoạt động đã đem lại kết quả tích cực trong việc tăng số lượng công dân thực hiện việc đăng ký và kích hoạt tài khoản định danh mức độ 2, đồng thời tích hợp giấy tờ, thông tin công dân để sử dụng phần mềm VNeID

3. Thực hiện thanh toán, chi trả không dùng tiền mặt

3.1. Lĩnh vực an sinh xã hội:

Thành phố đã chỉ đạo Sở Lao động Thương binh và Xã hội triển khai đăng ký chi trả trợ cấp ưu đãi qua tài khoản cá nhân (ATM) đối với người có công và thân nhân người có công với cách mạng, đến nay đã thực hiện tổng hợp **6.399/37.393** lượt người đăng ký nhận tiền trợ cấp ưu đãi thông qua thẻ ATM. Trong tháng có **5.778** lượt (*tăng 1.140 trường hợp so với tháng trước*) người có công và thân nhân người có công nhận chi trả trợ cấp qua tài khoản cá nhân ATM. **621** trường hợp còn lại chưa thể nhận qua tài khoản do một số trường thông tin chưa trùng khớp với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3.2. Lĩnh vực giáo dục và y tế: Triển khai 100% thực hiện thanh toán các khoản phí không dùng tiền mặt tại trường học và bệnh viện trên địa bàn Thành phố.

4. Về triển khai mô hình điểm

- Đến thời điểm hiện nay, Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai thành công

và có hiệu quả **11/35** mô hình cụ thể: ⁽¹⁾ Mô hình “Triển khai dịch vụ công”; ⁽²⁾ Mô hình “Công dân số”; ⁽³⁾ Mô hình “Thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục”; ⁽⁴⁾ Mô hình “Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID”; ⁽⁵⁾ Mô hình “Cấp tài khoản an sinh xã hội, thực hiện chi trả chính sách không dùng tiền mặt”; ⁽⁶⁾ Mô hình “Thông báo lưu trú trên phần mềm ASM tại các Bệnh viện, cơ sở kinh doanh lưu trú”; ⁽⁷⁾ Mô hình “Ứng dụng Bộ phần mềm và thiết bị xác thực thẻ Căn cước công dân gắn chip phục vụ công tác xác thực sinh trắc trong công tác công chứng tại các Phòng Công chứng”; ⁽⁸⁾ Mô hình “Tuyên truyền Đề án 06/CP thông qua bảng điện tử trên các tuyến đường, khu vực công cộng”; ⁽⁹⁾ Mô hình “tuyên truyền đối với cán bộ, công chức, viên chức”; ⁽¹⁰⁾ “Cấp chữ ký số cho công dân”; ⁽¹¹⁾ “Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền” (*đính kèm phụ lục*).

Hiện đang tiếp tục phối hợp với các đơn vị triển khai Mô hình “triển khai tại các nhà ga, bến tàu, khu di tích.”; mô hình “kiểm soát khu công nghiệp, nhà máy”; mô hình “Mô hình thi trực tuyến tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ CCCD gắn chip điện tử” và mô hình “Hệ thống quản lý trường học; Xác thực thông tin giáo viên và học sinh; Cho phép giáo viên đăng nhập bằng tài khoản VNeID (SSO); Quản lý điểm, lịch học...”

5. Về phát triển công dân số

Tổ chức triển khai thực hiện công tác thu thập dữ liệu chuyên ngành dựa trên nền tảng dữ liệu dân cư, ngày 05 tháng 5 năm 2023, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 1798/KH-UBND về tổ chức thu thập, cập nhật và quản lý di biến động lao động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; ban hành Quyết định 1153/QĐ-UBND về phê duyệt Kế hoạch Tuyển sinh đầu cấp năm học 2023-2024, tập trung triển khai công tác tuyển sinh, phân tuyến học sinh đầu cấp với hình thức 100% trực tuyến kết hợp với mã định danh cá nhân của người học; triển khai việc cập nhật đầy đủ 100% thông tin số CCCD; số điện thoại di động và nơi ở hiện nay đối với cán bộ, công chức, viên chức trên phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử ...

Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 1878/KH-BCĐ ngày 20/4/2023 của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 Thành phố về thực hiện công tác thu thập dữ liệu dân cư, cấp Định danh cá nhân, giải quyết cư trú và cấp CCCD đối với các trường hợp thuộc diện nhân khẩu đặc biệt trên địa bàn Thành phố.

Tính đến ngày 20/9/2023, Thành phố thu nhận **5.254.615/5.454.179** hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử cho công dân bao gồm cả thường trú và tạm trú (đạt **96,3%**), đến nay đã có **3.438.262** tài khoản được kích hoạt (đạt **65.4%**).

Nhằm tuyên truyền, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến, UBND quận Phú Nhuận đã hỗ trợ cấp chữ ký số miễn phí cho cán bộ, công nhân viên chức và người dân trên địa bàn, đến nay đã

cấp được **4.811** chữ ký số (trong đó, cán bộ công nhân viên chức là 2.422, người dân và doanh nghiệp là 2.389). Quận đang tiếp tục vận động người dân và doanh nghiệp đăng ký để sử dụng trên môi trường điện tử, từng bước nâng cao tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến.

6. Về kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu khác, xác thực, làm sạch dữ liệu

Tiếp tục phối hợp Bảo hiểm xã hội Thành phố làm sạch dữ liệu Bảo hiểm xã hội, dữ liệu Vaccin, dữ liệu Người có công, dữ liệu học sinh và dữ liệu Hộ tịch nhằm đảm bảo các trường dữ liệu cơ bản phục vụ công tác kết nối, chia sẻ nhằm làm giàu dữ liệu dân cư trên địa bàn Thành phố; thống kê, thu thập thông tin ngoại ngành vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cụ thể gồm: Hội cựu chiến binh, Hội nông dân, Hội người cao tuổi, Người lao động, hỗ trợ tiền thuê nhà, Hội Chữ thập đỏ và an sinh xã hội.

(Đính kèm phụ lục thống kê, thu thập thông tin ngoại ngành)

7. Nhóm tiện ích phục vụ chỉ đạo, điều hành

Căn cứ nhiệm vụ cụ thể của từng đơn vị tại Kế hoạch số 908/KH-UBND, Chỉ thị số 05/CT-TTg và Nghị quyết số 50/NQ-CP, UBND Thành phố chỉ đạo các đơn vị khẩn trương chỉ đạo triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ đề ra, CATP với vai trò thường trực đã phối hợp các Sở, ngành tham mưu Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 Thành phố các nội dung thực hiện chỉ tiêu trong tháng, cụ thể:

- Tham mưu Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 Thành phố chuẩn bị thực hiện sở kết Đề án 06 bằng hình thức tọa đàm, hiện đang chờ ý kiến để triển khai thực hiện.

- Phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, các Sở, ngành là thành viên Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 Thành phố và các đơn vị có liên quan tham mưu Ban Chỉ đạo Đề án 06 Thành phố về việc thống kê các thủ tục hành chính có khai thác thông tin trong CSDLQG về DC và thống nhất số liệu dân số phục vụ sắp xếp đơn vị hành chính và tham gia thực hiện khảo sát kết quả thống kê dân số phục vụ công tác sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tại quận Phú Nhuận và Sở Nội vụ.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức Hội báo về chuỗi sự kiện và tuần lễ hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh năm 2023 nhằm kỷ niệm Ngày chuyển đổi số 10/10 với chủ đề “Khai phá dữ liệu số, thành công chuyển đổi số”

- Đề chủ động trong công tác phối hợp với các sở, ban ngành trong việc triển khai thực hiện những nhiệm vụ của Đề án 06, kịp thời ghi nhận những khó khăn, vướng mắc để báo cáo, đề xuất lãnh đạo các cấp xin ý kiến chỉ đạo giải quyết và công tác phối hợp trong chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, theo đó, CATP phối hợp tham mưu Ủy

ban nhân dân có **Công văn số 5245/CQTT(CATP)** ngày 04/10/2023 v/v triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm thuộc Đề án 06.

- CATP tiếp tục tham mưu Ban Chỉ đạo Đề án 06 Thành phố tiến hành kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án 06 tại 14 đơn vị Sở, ngành (*TAND, VKSND, Thanh tra, Bộ Tư lệnh Thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thuế Thành phố, Hải Quan Thành phố, Ban Chỉ đạo Đề án 06 quận 4, 5, 6, Tân Bình, thành phố Thủ Đức, Sở Nội vụ và Văn phòng UBND Thành phố*). Qua đó, nhằm tham mưu Ban Chỉ đạo Đề án 06 Thành phố thông báo chấn chỉnh những tồn tại hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện của các đơn vị. Đồng thời, thường xuyên duy trì họp định kỳ Tổ Giúp việc nhằm đánh giá những tiến độ thực hiện các phần việc được phân công, đặc biệt tìm ra nguyên nhân ảnh hưởng đến những việc chưa hoàn thành, qua đó đề ra giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

- Sở Nội vụ tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số và triển khai thực hiện Đề án 06 tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023 theo Kế hoạch số 3937/KH-SNV ngày 31/7/2023 của Sở Nội vụ.

8. Công tác tuyên truyền

- Thành phố thường xuyên chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động người dân đăng ký và sử dụng tài khoản điện tử trên VNeID (Công văn số 3845/UBND-KSTT ngày 09/8/2023 của UBND Thành phố); triển khai, tuyên truyền cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng VNeID; chỉ đạo đăng tải nội dung tuyên truyền Cổng thông tin điện tử Thành phố và nhiều kênh tương tác với người dân trên đại bàn Thành phố (*địa chỉ <https://tinyurl.com/24yprsky> trang Thông tin điện tử Văn phòng UBND Thành phố địa chỉ: <https://tinyurl.com/2yexbhgf>*).

- Trong tháng, CATP đã xây dựng **03 tin, bài** tuyên truyền, về triển khai thực hiện Đề án 06/CP của CATP để đăng tải, phát sóng trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Ngoài ra, Ban Chuyên đề CATP đã thực hiện **13 tin, bài** đăng trên báo in và báo điện tử.

- Ngoài ra, ngày 15/9/2023 phối hợp với Trung tâm Truyền hình Việt Nam (VTV9) thực hiện chương trình ghi hình phục vụ công tác tuyên truyền về 02 mô hình: “Cấp tài khoản an sinh xã hội, thực hiện chi trả chính sách, không dùng tiền mặt” và “Thông báo lưu trú trên phần mềm ASM tại các bệnh viện, cơ sở kinh doanh lưu trú”; Phục vụ BCH Phòng tham gia buổi tọa đàm “Đề án 06 và Chuyển đổi số” do Báo CATP thực hiện.

- CATP phối hợp với các báo, đài đưa tin, ghi hình tuyên truyền, hướng dẫn về công tác cư trú “Để không bị xóa đăng ký thường trú”, yêu cầu công dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các nghĩa vụ theo đúng quy định của

pháp luật, đồng thời phát hành tờ bướm, tài liệu hướng dẫn chi tiết cho người dân...

- Để đảm bảo công tác tuyên truyền được sâu, rộng, UBND Thành phố đã chấp thuận chủ trương cho phép triển khai Đề án lắp đặt màn hình điện tử (Led) phục vụ tuyên truyền, quảng bá Đề án 06 của Chi nhánh Công ty TNHH Mặt Trời Vàng tại 10 vị trí trên địa bàn Thành phố tại Công văn số 5066/UBND-VX ngày 12/10/2023.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Nhiệm vụ đạt được

1.1. Về thể chế

Thành phố đã chỉ đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện xây dựng, tái cấu trúc quy trình nội bộ theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP; CATP góp ý Dự thảo Thông tư quy định về công tác tăng thư Căn cước, Cư trú; chỉ đạo các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện chính sách miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến. đề xuất Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND và Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND Thành phố về ban hành Quy chế thực hiện liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ Bảo hiểm Y tế cho trẻ dưới 06 tuổi và đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú trên địa bàn Thành phố.

1.2. Về hạ tầng công nghệ thông tin

Thành phố đã giao Công an Thành phố tổ chức rà soát lại các danh mục đề xuất trang thiết bị để báo cáo Sở Tài chính Thành phố cấp kinh phí để triển khai thực hiện theo chủ trương tại Quyết định số 2848/QĐ-UBND ngày 11/7/2023 về ban hành Đề án xây dựng Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh trật tự và văn minh đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh

1.3. Về dịch vụ công

Thành phố tổ chức Hội nghị tập huấn, triển khai, hướng dẫn cho cán bộ đầu mối KSTTHC tại 22 sở, ban quản lý chuyên ngành thực hiện rà soát, đánh giá TTHC và đề xuất cung cấp DVCTT trên môi trường điện tử; ban hành 05 Quyết định phê duyệt danh mục 464 DVCTT toàn trình và 276 DVC trực tuyến một phần để cung cấp trên môi trường điện tử (*Quyết định số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023; Quyết định số 2345/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 của UBND Thành phố; Quyết định số 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023; Quyết định số 3285/QĐ-UBND ngày 07/8/2023; Quyết định số 3433/QĐ-UBND ngày 16/8/2023*).

Triển khai thực hiện 02 nhóm thủ tục liên thông Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 06 tuổi và Đăng ký khai tử -

Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng trên Cổng dịch vụ công Thành phố; triển khai dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố.

2. Thuận lợi

Các dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện, nhiều dịch vụ công được người dân hưởng ứng tham gia thực hiện với tỷ lệ cao. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia; hệ thống xác thực, định danh quốc gia (VneID) và khai thác CSDL quốc gia về dân cư Tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa như: CCCD, thẻ bảo hiểm y tế, giấy khai sinh, giấy đăng ký kết hôn..., tiết kiệm chi phí sao in hồ sơ, kết quả giải quyết, hạn chế việc phải kiểm tra xác minh mà sử dụng dữ liệu của các bộ, ngành để xác thực.

Việc triển khai thực hiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố Hồ Chí Minh đã tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi liên hệ giải quyết thủ tục hành chính đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước nhằm giảm chi phí, thời gian đi lại thực hiện thủ tục hành chính. Công tác thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia trong thời gian qua được Ủy ban nhân dân Thành phố quan tâm, quán triệt, chỉ đạo chặt chẽ, triển khai thực hiện một cách đồng bộ trên các lĩnh vực quản lý của các Sở, ngành, hướng đến mục tiêu xây dựng chính quyền vì dân phục vụ, thân thiện, minh bạch, hiện đại, nói không với tiêu cực, nhũng nhiễu. Chủ động chỉ đạo triển khai kịp thời, đầy đủ các nhiệm vụ liên quan đến Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn Thành phố.

3. Khó khăn, tồn tại

Ngoài những khó khăn, vướng mắc thường xuyên đã nêu trong tháng 8/2023, đến nay đã phát sinh thêm một số tồn tại, khó khăn gồm:

3.1. Tồn tại

- Tham mưu Chủ tịch UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố về miễn giảm phí, lệ phí nhằm khuyến khích người dân tăng cường thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Chưa tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia lớp đào tạo Đề án 06 của Chính phủ thông qua mô hình đào tạo trực tuyến **MOOC “daotao.ai”** (theo Công văn số 1845/TCTTKĐA ngày 12/6/2023 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ).

- Chưa hoàn thành việc tích hợp 53 dịch vụ công thiết yếu vào hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố; một số dịch vụ công thiết yếu chưa đảm bảo tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết theo quy định.

- Về thanh toán, chi trả không dùng tiền mặt, hiện Thành phố triển khai đạt 100% trên 02 lĩnh vực giáo dục và y tế.

3.2. Khó khăn

- Hệ thống đường truyền dịch vụ công trực tuyến tuy được bảo trì, nâng cấp nhưng chưa thật sự ổn định, vẫn còn xảy ra hiện tượng mất kết nối vào những khung giờ cao điểm, nhiều người cùng sử dụng nên việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công trực tuyến đôi khi chưa đảm bảo theo kế hoạch đề ra, ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ Nhân dân.

- Việc triển khai 02 ứng dụng (*vừa nhập vào Cổng dịch vụ công quốc gia, vừa nhập trên hệ thống của ngành*) gây mất thời gian, chậm trễ trong tiếp nhận, xử lý và trả kết quả hồ sơ Thủ tục hành chính cho người dân. Về Cổng dịch vụ công trực tuyến: Hiện nay chưa có sự đồng bộ thống nhất sử dụng đường truyền giữa cơ quan Công an (*là đơn vị quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư*) và các Bộ, ngành do vậy trong quá trình kết nối còn nhiều khó khăn, hạn chế. Đồng thời, hệ thống triển khai từ Bộ, ngành thực hiện vẫn thiếu phối hợp và chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin Chính quyền điện tử Thành phố, dẫn đến việc nộp hồ sơ còn chồng chéo, vướng mắc đối với một số thủ tục hành chính.

- Hệ thống chuyển hồ sơ đăng ký cư trú trực tuyến của công dân chậm trễ (*từ 01 - 02 tháng hệ thống mới chuyển hồ sơ*) gây ảnh hưởng đến công tác giải quyết của cán bộ cũng như ảnh hưởng đến tâm lý người dân.

- Hệ thống thông tin ngành Hải quan chưa kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nên Hải quan Thành phố không thể thực hiện khai thác thông tin công dân trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến cho người dân.

- Nhân sự thực hiện số hóa hồ sơ tại các Sở, ngành, địa phương rất mỏng ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện cập nhật thông tin vào hệ thống chuyên ngành.

- Lực lượng Công an phải thực hiện quá nhiều nhiệm vụ, vừa đảm bảo ANTT vừa làm sạch dữ liệu, cập nhật thêm các loại dữ liệu cho các Bộ, ngành, đoàn thể khác gây áp lực rất lớn cho cán bộ chiến sỹ, đặc biệt là lực lượng Công an cấp xã.

- Sở Giao Thông vận tải nhận được phản ánh của nhiều người dân (qua thư phản ánh kiến nghị, qua hotline, đến trực tiếp Sở Giao thông vận tải...) tình trạng không thể tích hợp giấy phép lái xe ô tô hay xe máy trên hệ thống VNeID, mặc dù tra cứu dữ liệu các giấy phép lái xe này đã hiển thị trên hệ thống dữ liệu của Cục Đường bộ Việt Nam tại địa chỉ <https://gplx.gov.vn>.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị Ban Chỉ đạo Đề án 06 Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành có liên quan nâng cấp băng thông đường truyền để đảm bảo yêu cầu khi kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác được đảm

bảo duy trì thường xuyên, ổn định, tốc độ truy xuất cao, tra cứu thông tin nhanh, chính xác.

- Kiến nghị Tổ Công tác Đề án 06 Chính phủ tối ưu chức năng thống kê, theo dõi số liệu danh sách liên quan đến tài khoản định danh điện tử để phục vụ nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành công tác chuyển đổi số. Trao đổi các Bộ, ngành chỉ đạo các đơn vị ngành dọc chủ động làm sạch dữ liệu chuyên ngành và chuẩn bị các điều kiện để phục vụ công tác kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhằm giảm tải áp lực công việc cho lực lượng Công an địa phương.

- Kiến nghị Thanh tra Chính phủ sớm có văn bản hướng dẫn việc triển khai, xây dựng Hệ thống công nghệ thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập theo Quyết định số 390/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Thủ Tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “*Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập*”.

- Kiến nghị Tổng cục Hải quan phối hợp Bộ Công an kết nối hệ thống để Hải quan Thành phố khai thác thông tin công dân trong hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trên Cổng dịch vụ công.

- Kiến nghị Cục C06 phối hợp với Bộ Giao thông vận tải (Cục Đường bộ Việt Nam) nghiên cứu để thống nhất các trường hợp giấy phép lái xe chưa tích hợp được trên ứng dụng VNeID và có văn bản triển khai cho Công an địa phương, Sở Giao thông vận tải.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục nghiên cứu thực hiện có hiệu quả 35 mô hình điểm theo Kế hoạch 1948/KH-UBND và Kế hoạch số 4206/KH-UBND của UBND Thành phố; tiếp tục thực hiện 53 thủ tục DVC thiết yếu trong đó duy trì 02 nhóm thủ tục liên thông: *Đăng ký khai sinh – Đăng ký thường trú – Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 06 tuổi* và *Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú – Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng*.

2. Tập trung hoàn thành chỉ tiêu cấp và kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2 và duy trì thực hiện Kế hoạch số 1878/KH-BCĐ ngày 20/4/2023 của Ban Chỉ đạo Đề án 06 Thành phố về thu thập dữ liệu dân cư, cấp Định danh cá nhân, giải quyết cư trú và cấp CCCD đối với các trường hợp thuộc diện nhân khẩu đặc biệt trên địa bàn Thành phố; rà soát, thống kê và cập nhật thông tin công dân vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ sắp xếp theo Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ.

3. Kien toan Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 06 Thành phố và Tổ giúp việc Đề án 06 thành phố (*bổ sung thêm 06 đơn vị, gồm: Sở Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Ngoại vụ, Bưu Điện Thành phố, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Kho bạc Nhà nước*).

4. Duy trì hoạt động của Tổ kiểm tra liên ngành theo Kế hoạch số 1470/KH-BCĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 06 Thành phố tại các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trong triển khai thực hiện Đề án 06.

5. Tiếp tục tham mưu UBND Thành phố hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết 07/2017/NQ-HĐND về ban hành mức thu lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND Thành phố về ban hành Quy chế thực hiện liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ Bảo hiểm Y tế cho trẻ dưới 06 tuổi và đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú trên địa bàn Thành phố, đồng thời đề xuất miễn, giảm thu phí, lệ phí đối với các trường hợp nộp hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến.

6. Tổ chức đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trong 09 tháng năm 2023, đề ra giải pháp thực hiện trong 03 tháng cuối năm 2023 để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ theo đúng tiến độ đề ra với hình thức “Tọa đàm”.

7. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, đào tạo theo Kế hoạch số 3937/KH-SNV để bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số và triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án “*Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030*” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong tháng 10 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an (C06, V01);
- Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Các phòng, ban, Trung tâm thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, PC06.Đức.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



GIÁM ĐỐC CÔNG AN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Trung tướng Lê Hồng Nam

Phụ Lục 4

LĨNH VỰC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN						
Cấp đổi giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT thực hiện tại Công an cấp huyện	PC06				-	
Cấp đổi giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT thực hiện tại Công an cấp tỉnh	PC06	17	17	0	100%	17
Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT thực hiện tại Công an cấp huyện	PC06				-	
Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT thực hiện tại Công an cấp tỉnh	PC06	0			-	
Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT thực hiện tại Công an cấp huyện	PC06				-	
Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT thực hiện tại Công an cấp tỉnh	PC06	19	19	0	100%	19
LĨNH VỰC CON DẤU						
Đăng ký dấu nổi, dấu thu nhỏ, dấu xi thực hiện tại Công an cấp tỉnh	PC06	4	4	0	100%	4
Đăng ký lại mẫu con dấu thực hiện tại Công an cấp tỉnh	PC06	157	157	0	100%	157
Đăng ký mẫu con dấu mới thực hiện tại Công an cấp tỉnh	PC06	294	294	0	100%	294
Đăng ký thêm con dấu thực hiện tại Công an cấp tỉnh	PC06	0			-	
Đổi, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu thực hiện tại Công an cấp tỉnh	PC06	0			-	
LĨNH VỰC VŨ KHÍ						
Cấp đổi Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ thực hiện tại Công an cấp tỉnh	PC06	81	81	0	100%	81
Cấp đổi Giấy phép sử dụng vũ khí thể thao thực hiện tại Công an cấp tỉnh	PC06				-	
Cấp Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ thực hiện tại Công an cấp tỉnh	PC06	250	250	0	100%	250
Cấp Giấy phép sử dụng vũ khí thể thao thực hiện tại Công an cấp tỉnh	PC06				-	
Cấp Giấy phép sửa chữa công cụ hỗ trợ thực hiện tại Công an cấp tỉnh	PC06				-	
Cấp Giấy phép trang bị công cụ hỗ trợ thực hiện tại Công an cấp tỉnh	PC06	8	8	0	100%	8
Cấp Giấy phép trang bị vũ khí thể thao thực hiện tại Công an cấp tỉnh	PC06				-	
Cấp Giấy phép trang bị vũ khí thô sơ thực hiện tại Công an cấp tỉnh	PC06				-	

SỐ LIỆU DỊCH VỤ CÔNG PC08

10 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 (15/12/2022 ĐẾN 14/10/2023)

PHỤ LỤC 6

	LĨNH VỰC	Tiếp nhận				Số lượng hồ sơ			Số lượng hồ sơ		
		Tổng số hồ sơ	Thực tuyển	Thực tiếp	Tỷ lệ trực tuyến	Tổng số	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
1	Cấp giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên thực hiện tại Công an cấp tỉnh	739	0	739	0%	739	739	0	0	0	0
2	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tại Công an cấp tỉnh	1302	1170	132	89,86%	1302	1302	0	0	0	0
3	Đăng ký sang tên xe trong cùng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện tại Công an cấp tỉnh	21151	14781	6370	69,88%	21151	21084	67	0	0	0
4	Đăng ký xe từ tỉnh khác chuyển đến tại Công an cấp tỉnh	6493	4413	2080	67,97%	6399	6339	60	0	0	0
5	Đăng ký, cấp biển số xe lần đầu thực hiện tại Công an cấp tỉnh	36772	33518	3254	91,15%	36392	36385	7	0	0	0
6	Đổi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tại Công an cấp tỉnh	12322	11085	1237	89,96%	12267	12267	0	0	0	0
7	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe thực hiện tại Công an cấp tỉnh	29305	1135	28170	3,87%	28888	28886	2	0	0	0
8	Nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ thực hiện tại Công an cấp tỉnh	200964	123234	77730	61,32%	200893	188213	12680	177399	147588	29811
9	Nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy thực hiện tại Công an cấp tỉnh	2822	1773	1049	62,83%	2822	244	2578	0	0	0

BÁO CÁO TUẦN

VỀ TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI CÁC MÔ HÌNH ĐIỂM TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Tính đến ngày 16/10/2023)

PHỤ LỤC 7

STT	TÊN MÔ HÌNH	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI	TỒN TẠI, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC	PHƯƠNG HƯỚNG VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ
Các mô hình theo Kế hoạch số 1948/KH-UBND ngày 12/5/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố					
1	Mô hình 1: triển khai dịch vụ công	Các cơ quan cung cấp dịch vụ công	* Đối với 25 DVC theo QĐ06: Đã triển khai 25/25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố. * Đối với 28 DVC theo QĐ422: Đã ban hành Kế hoạch số 4229/KH-UBND ngày 10/11/2022 của UBND Thành phố về triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính TP HCM, theo đó triển khai 23 dịch vụ công trên hệ thống.	Hiện nay dữ liệu về tình trạng xử lý, thông tin hồ sơ, kết quả giải quyết dịch vụ công của người dân thành phố khi thực hiện trên Cổng dịch vụ công của các Bộ, ngành chưa được chia sẻ với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố, do đó, chưa thể trích xuất, thống kê, báo cáo số liệu kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến phục vụ lãnh đạo và người dân thành phố theo dõi.	
2	Mô hình 2: công dân số	Công an Thành phố	Đến nay toàn thành phố đã thu nhận được 7.602.046 hồ sơ cấp thẻ CCCD gắn chíp, 5.231.449/5.454.179 tài khoản định danh điện tử mức 2 (đạt 95,9%).		
3	Mô hình 3: mô hình thanh toán không dùng tiền mặt	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại 100% trường học (1.305 trường mầm non, 516 trường tiểu học, 286 trường THCS, 203 trường THPT, 31 cơ sở giáo dục thường xuyên) và các bệnh viện trực thuộc quản lý trên địa bàn toàn Thành phố.		

4	Mô hình 4: an sinh xã hội	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội - Hiện đã cập nhật thông tin CMND, CCCD, sổ định danh cá nhân đối với 209.812/213.060 thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ vượt chuẩn hộ cận nghèo (đạt tỉ lệ 98,48%); 123.507/135.647 đối tượng bảo trợ xã hội (đạt tỉ lệ 90,3%); 26.100/37.797 người có công, thân nhân người có công với cách mạng (đạt tỉ lệ 69%). - Đã có 22.069 trường hợp có tài khoản ngân hàng và đăng ký nhận chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt (<i>trong đó có 4.647 trường hợp là người có công và thân nhân người có công với cách mạng, 17.422 trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội</i>).		
5	Mô hình 5: khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID	Sở Y tế; BHXH Thành phố Tính đến nay, Thành phố có 90 cơ sở y tế đã triển khai khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng CCCD gắn chip, đã trang bị đầu đọc CCCD có gắn chip với tổng số 673 thiết bị trong đó có 115 thiết bị do Bộ Công an sản xuất và 558 thiết bị do các đơn vị khác sản xuất; có 494.636 lượt khám chữa bệnh có sử dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử. Theo số liệu thống kê số lượt khám chữa bệnh trong tháng 8/2023, tỷ lệ người dân sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chip khi đến khám, chữa bệnh BHYT là 38,1% (trong đó tỷ lệ tra cứu dữ liệu thành công là 86,6%).		
6	Mô hình 7: triển khai phần mềm lưu trữ cho các cơ sở kinh doanh lưu trú (ASM)	Công an Thành phố Đã triển khai tại 3.418/ 3.774 cơ sở kinh doanh lưu trú và cơ sở y tế trên địa bàn thành phố (trong đó 2.963/3.285 cơ sở kinh doanh lưu trú, 70/104 cơ sở y tế và 388/388 cơ sở khác), qua đó đã tiếp nhận 324.637 thông báo lưu trú qua phần mềm ASM.		

7	Mô hình 8: mô hình tuyên truyền của địa phương.	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Văn hóa Thể thao; các sở, ban, ngành có liên quan; UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Các đơn vị trên địa bàn thành phố đã tổ chức thực hiện bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú (thông qua hệ thống băng biểu, pano, áp phích, bảng điện tử trên các tuyến đường, khu vực công cộng; hệ thống loa phát thanh; phối hợp với các báo, đài truyền hình; tuyên truyền tại trụ sở tiếp dân, bộ phận một cửa của các đơn vị; phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng...) nhằm vận động người dân đăng ký và sử dụng tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng VNeID để hưởng các tiện ích mang lại từ ứng dụng		
8	Mô hình 9: mô hình tuyên truyền đối với cán bộ, công chức, viên chức	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp Sở Nội vụ thực hiện tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức sử dụng các chức năng trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để tra cứu dữ liệu, sử dụng thông tin công dân (20 trường thông tin) trên CSDLQG về DC phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính.		
9	Mô hình 11: mô hình triển khai tại các nhà cho thuê, khu công nghiệp, khu chế xuất	Công an Thành phố	Công an Thành phố đang phối hợp Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (HEPZA) để triển khai phần mềm thông báo lưu trú ASM tại các khu lưu trú, nhà cho thuê cho công nhân trên địa bàn.		
10	Mô hình 12: mô hình triển khai lưu trú tại các bệnh viện	Sở Y tế; Công an Thành phố	Đã triển khai tại 3.418/ 3.774 cơ sở kinh doanh lưu trú và cơ sở y tế trên địa bàn thành phố (trong đó 2.963/3.285 cơ sở kinh doanh lưu trú, 70/104 cơ sở y tế và 388/388 cơ sở khác), qua đó đã tiếp nhận 324.637 thông báo lưu trú qua phần mềm ASM.		

11	Mô hình 13: mô hình triển khai tại các nhà ga, bến tàu, khu đi tích.	Đề nghị Cục C06	Phòng PC06 đang phối hợp Sở Giao thông vận tải, Công an Quận 1 triển khai thí điểm tại tuyến bus sông Bạch Đằng – Linh Đông.		
12	Mô hình 15: triển khai tại các điểm công chứng, chứng thực	Các tổ chức công chứng, chứng thực; Sở Tư pháp	Đã được triển khai thí điểm tại 02 văn phòng công chứng (trên địa bàn Quận 8, Tân Bình). Hiện nay, Sở Tư pháp đang phối hợp Công an Thành phố tổ chức vận động, triển khai nhân rộng tại 117 tổ chức hành nghề công chứng, Hội Công chứng viên Thành phố và 22 Phòng Tư pháp quận, huyện, thành phố Thủ Đức.	Kinh phí đầu tư mua sắm thiết bị, chi phí xác thực thẻ CCCD, xác thực khuôn mặt tính theo lượt người tương đối cao.	Cục Đường bộ Việt Nam điều chỉnh phần mềm quản lý giấy phép lái xe để tích hợp, liên thông dữ liệu đầu vào từ khi người dân đăng ký học thông qua các trường thông tin của Thiết bị đọc chip trong thẻ CCCD: Số CCCD, họ và tên, họ và tên khác; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; quốc tịch; dân tộc; tôn giáo; quê quán; nơi đăng ký thường trú; đặc điểm nhận dạng; ngày cấp; ngày hết hạn; họ tên cha/mẹ, vợ/chồng; số CMND đã được cấp; ảnh chân dung.
13	Mô hình 17: triển khai thiết bị giám sát thi cử, sát hạch lái xe	Sở Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải đã có buổi làm việc với Công ty Cổ phần Giải pháp số và truyền thông ERA (<i>do Cục C06 giới thiệu</i>), theo đó chọn 01 trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe thực hiện thí điểm theo giải pháp đầu tư mua sắm thiết bị xác minh đi động và đầu đọc CCCD gắn chip từ lúc công dân đăng ký học, theo dõi quá trình học đến khi thi cấp bằng bảo đảm định danh chính xác học viên.	Kinh phí đầu tư mua sắm thiết bị, chi phí xác thực thẻ CCCD, xác thực khuôn mặt tính theo lượt người tương đối cao.	
14	Mô hình 19: cấp chữ ký số cho công dân trên ứng dụng VNeID	Đề nghị Cục C06; Sở Thông tin và Truyền thông	Hiện đang đợi hướng dẫn của Bộ Công an để triển khai thực hiện.		

Tính đến ngày
17/10/2023

PHỤ LỤC THU NHẬN HỒ SƠ, CHUYỂN DỮ LIỆU, TRẢ THẺ CCCD

STT	Đơn vị	Từ 25/12/2020 đến nay				Trong tuần		Kết quả trả thẻ CCCD		
		Tổng số hồ sơ cấp CCCD đã thu nhận	Tổng số hồ sơ truyền dữ liệu về Cục C06	Tỉ lệ	Hồ sơ cấp CCCD đã thu nhận	Hồ sơ truyền dữ liệu về Cục C06	Tổng số thẻ CCCD nhận từ Cục C06	Tổng số thẻ CCCD đã trả cho công dân	Tỉ lệ	Tổng số thẻ CCCD chưa trả cho công dân
1	PC06	54.406	52.640	96,8%			49.752	49.752	100,0%	
2	Quận 1	221.051	221.051	100,0%	521	521	200.940	200.360	99,7%	580
3	Quận 12	482.927	481.746	99,8%	783	761	390.313	390.224	100,0%	89
4	Gò Vấp	569.483	568.314	99,8%	654	514	435.631	435.068	99,9%	563
5	Bình Thạnh	453.303	453.156	100,0%	770	770	419.346	418.787	99,9%	559
6	Tân Bình	382.742	382.276	99,9%	497	325	350.602	349.969	99,8%	633
7	Tân Phú	392.844	392.440	99,9%	567	555	361.984	361.258	99,8%	726
8	Phủ Nhuận	187.232	187.177	100,0%	259	259	174.398	174.092	99,8%	306
9	TP. Thủ Đức	853.930	849.822	99,5%	1.348	1.348	708.942	708.500	99,9%	442
10	Quận 3	210.247	209.660	99,7%	290	235	190.729	189.937	99,6%	792
11	Quận 10	245.689	245.250	99,8%	506	506	206.794	206.003	99,6%	791
12	Quận 11	230.180	229.644	99,8%	353	353	207.692	207.559	99,9%	133
13	Quận 4	194.589	194.524	100,0%	375	375	186.979	186.460	99,7%	519
14	Quận 5	180.706	180.566	99,9%	355	353	170.800	170.456	99,8%	344
15	Quận 6	281.815	280.667	99,6%	430	430	238.643	238.339	99,9%	304
16	Quận 8	439.873	424.832	96,6%	768	768	370.921	370.211	99,8%	710
17	Bình Tân	535.263	535.003	100,0%	687	608	350.099	349.817	99,9%	282
18	Quận 7	285.512	285.462	100,0%	418	398	277.289	276.938	99,9%	351
19	Củ Chi	426.543	426.113	99,9%	854	704	382.567	382.162	99,9%	405
20	Hóc Môn	389.402	388.206	99,7%	783	783	325.776	325.245	99,8%	531
21	Bình Chánh	370.335	369.192	99,7%	344	263	311.194	311.121	100,0%	73
22	Nhà Bè	141.865	141.806	100,0%	203	203	131.732	131.661	99,9%	71
23	Cần Giờ	74.569	74.569	100,0%	99	99	74.464	74.434	100,0%	30
Tổng cộng		7.604.506	7.574.116	99,6%	11.864	11.131	6.517.587	6.508.353	99,9%	9.234

Tính đến ngày
17/10/2023

PHỤ LỤC CẤP TÀI KHOẢN ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ

Định danh điện tử																		Dịch vụ công		
STT	Đơn vị	Chỉ tiêu	Tổng					Thường trú					Tạm trú				Tổng	Trong tuần		
			Tổng được cấp	Tỷ lệ %	Tổng được cấp trong tuần	Tổng kích hoạt	Tỷ lệ %	Được cấp trong tuần	Tổng kích hoạt	Tỷ lệ %	Kích hoạt trong tuần	Tổng được cấp	Được cấp trong tuần	Tổng kích hoạt	Kích hoạt trong tuần					
1	PC06		30.795		856		30.795		856											
2	Quận 1	182.478	147.537	80,9%	6.333	89.340	60,6%	3.462	137.078	75,1%	6.050	81.994	59,8%	3.240	10.459	283	7.346	222	93	
3	Quận 12	299.223	273.462	91,4%	4.494	177.652	65,0%	4.186	206.394	69,0%	3.264	129.217	62,6%	2.647	67.068	1.230	48.435	1.539		
4	Củ Vấp	353.723	384.263	108,6%	3.545	272.698	71,0%	5.563	281.602	79,6%	1.215	194.648	69,1%	2.768	102.661	2.330	78.050	2.795		
5	Bình Thạnh	348.809	343.416	98,5%	8.407	208.880	60,8%	6.223	266.625	76,4%	6.434	153.277	57,5%	4.251	76.791	1.973	55.603	1.972		
6	Tân Bình	293.633	281.372	95,8%	3.191	221.010	78,5%	4.160	229.142	78,0%	2.177	179.202	78,2%	3.014	52.230	1.014	41.808	1.146		
7	Tân Phú	270.471	291.412	107,7%	10.835	188.304	64,6%	13.868	210.343	77,8%	8.591	128.666	61,2%	11.260	81.069	2.244	59.638	2.608		
8	Phủ Nhuyễn	148.794	125.070	84,1%	1.447	89.415	71,5%	1.532	109.224	73,4%	891	77.320	70,8%	1.059	15.846	556	12.095	473		
9	TP. Thủ Đức	601.810	649.349	107,9%	22.510	416.606	64,2%	17.219	458.562	76,2%	17.646	273.294	59,6%	12.029	190.787	4.864	143.312	5.190		
10	Quận 3	174.386	137.492	78,8%	2.823	86.647	63,0%	2.591	124.120	71,2%	2.522	76.928	62,0%	2.277	13.372	301	9.719	314		
11	Quận 10	189.817	155.435	81,9%	8.241	94.559	60,8%	4.411	139.644	73,6%	7.968	83.653	59,9%	4.115	15.791	13.620	407	9.553	399	
12	Quận 11	199.073	153.268	77,0%	4.199	93.206	60,8%	3.441	139.648	70,1%	3.792	82.823	59,3%	3.042	13.620	407	9.553	399		
13	Quận 4	162.921	122.899	75,4%	2.434	67.815	55,2%	1.670	106.044	65,1%	1.957	56.568	53,3%	1.262	16.855	477	11.247	408	55	
14	Quận 5	151.271	124.446	82,3%	3.040	72.955	58,6%	1.989	115.953	76,7%	2.875	66.957	57,7%	1.820	8.493	165	5.998	169	51	
15	Quận 6	226.180	172.271	76,2%	4.526	116.906	67,9%	4.307	159.614	70,6%	4.182	107.776	67,5%	3.956	12.657	344	9.130	351	1.387	
16	Quận 8	331.476	270.794	81,7%	5.599	149.977	55,4%	4.799	231.023	69,7%	4.655	123.548	53,5%	3.796	39.771	944	26.429	1.003		
17	Bình Tân	327.590	403.443	123,2%	10.040	299.267	74,2%	12.587	264.587	80,8%	6.740	200.793	75,9%	8.764	138.856	3.300	98.474	3.823	3.183	
18	Quận 7	180.930	218.859	121,0%	4.939	144.717	66,1%	4.418	135.244	74,7%	2.578	82.264	60,8%	2.049	83.615	2.361	62.453	2.369	65	
19	Củ Chi	309.933	291.287	94,0%	9.849	184.457	63,3%	17.878	243.126	78,4%	8.026	153.194	63,0%	16.086	48.161	1.823	31.263	1.792	7.548	
20	Hóc Môn	279.606	250.261	89,5%	5.154	153.611	61,4%	14.779	221.762	79,3%	4.530	133.582	60,2%	13.850	28.499	624	20.029	929		
21	Bình Chánh	252.883	258.299	102,1%	4.722	208.077	80,6%	14.455	210.889	83,4%	3.438	174.184	82,6%	12.261	47.410	1.284	33.893	2.194	3	
22	Nhà Bè	102.115	121.663	119,1%	911	77.674	63,8%	1.424	85.663	83,9%	439	52.770	61,6%	746	36.000	472	24.904	678		
23	Cần Giờ	67.057	47.522	70,9%	1.461	24.489	51,5%	602	46.194	68,9%	1.440	23.668	51,2%	576	1.328	21	821	26		
Tổng cộng		5.454.179	5.254.615	96,3%	129.556	3.458.262	65,4%	145.564	4.153.276	76,1%	102.266	2.636.326	63,5%	114.868	1.101.339	27.290	801.936	30.696	12.385	1.300

Từ 15/12/2022
Đến 17/10/2023

KẾT QUẢ GỬI, NHẬN VÀ TRẢ LỜI XÁC MINH ĐIỆN TỬ (CT10)

Stt	Đơn vị	TÍNH ĐẾN NAY						TRONG TUẦN				
		Gửi xác minh			Nhận xác minh			Gửi xác minh		Nhận xác minh		
		Gửi XM	Nhận trả lời	Tỉ lệ	Nhận XM	Gửi trả lời	Tỉ lệ	Quá hạn chưa trả lời	Gửi XM	Nhận trả lời	Nhận XM	Gửi trả lời
1	Thành phố Thủ Đức	245506	243793	99,30%	119888	119016	99,27%	0	6979	5652	4027	3156
2	Quận 1	19676	19249	97,83%	20989	20890	99,53%	0	560	478	527	428
3	Quận 3	22075	21770	98,62%	20244	20152	99,55%	0	633	515	453	359
4	Quận 4	15825	15696	99,18%	15388	15296	99,40%	0	566	517	429	337
5	Quận 5	24281	23938	98,59%	20337	20174	99,20%	0	659	454	548	387
6	Quận 6	15933	15744	98,81%	18502	18394	99,42%	0	346	303	439	334
7	Quận 7	86972	83442	95,94%	46673	46259	99,11%	0	1990	1602	1262	857
8	Quận 8	53351	53018	99,38%	37325	37160	99,56%	0	876	663	809	647
9	Quận 10	27408	27003	98,52%	22787	22614	99,24%	0	423	327	527	371
10	Quận 11	30086	29816	99,10%	22528	22428	99,56%	0	557	462	526	427
11	Quận 12	120707	120108	99,50%	47846	47446	99,16%	0	2403	1934	1645	1246
12	Quận Bình Tân	108974	108360	99,44%	53392	53040	99,34%	1	2151	1740	1377	1039
13	Quận Bình Thạnh	114312	113375	99,18%	62970	62629	99,46%	0	4719	4047	2173	1830
14	Quận Gò Vấp	95883	94731	98,80%	49104	48785	99,35%	0	4391	3477	1821	1505
15	Quận Phú Nhuận	33802	33541	99,23%	21526	21397	99,40%	0	815	725	704	575
16	Quận Tân Bình	78016	76672	98,28%	36633	36393	99,34%	0	2163	1676	906	669
17	Quận Tân Phú	94469	93752	99,24%	62555	62187	99,41%	0	2834	2359	1824	1459
18	Huyện Bình Chánh	164864	162025	98,28%	28277	28103	99,38%	0	5656	3014	919	754
19	Huyện Cần Giờ	2183	2172	99,50%	4165	4153	99,71%	0	38	33	99	87
20	Huyện Củ Chi	53241	52716	99,01%	26471	26303	99,37%	0	1307	1075	717	552
21	Huyện Hóc Môn	68804	64206	93,32%	18674	18556	99,37%	0	1822	1211	602	484
22	Huyện Nhà Bè	37068	36899	99,54%	15941	15775	98,96%	0	747	608	508	347
	Tổng số	1513436	1492026	98,59%	772215	767150	99,34%	1	42635	32872	22842	17850

PHỤ LỤC THEO DÕI KẾT QUẢ LÀM SẠCH DỮ LIỆU
(Tính đến ngày 13/10/2023)

PHỤ LỤC 10

ST T	Đơn vị	HỘI NGÃNG DÂN				HỘI GIỚI THỂ THAM				TỔNG QUẢ LAO ĐỘNG				HỘI CHƠI THÁP ĐỒ				AN SINH XÃ HỘI				
		Tổng số	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Tỷ lệ thực hiện	Tổng số	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Tỷ lệ thực hiện	Tổng số	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Tỷ lệ thực hiện	Tổng số	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Tỷ lệ thực hiện	Tổng số	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Tỷ lệ thực hiện	
1	Huyện Bình Chánh	10519	6372	4147	60,6%	2248	1323	925	146	147	148	149	150	151	152	153	154	159	160	161	162	163
2	Huyện Cần Giờ	9051	8219	832	90,8%	368	368	0	100,0%	1471	1471	0	100%	6624	4744	1880	71,6%	0	0	0	0	0
3	Huyện Củ Chi	7350	7350	0	100%	2322	2322	0	100,0%	0	0	0	0	0	346	288	93,9%	1465	1465	0	0	0
4	Huyện Hòa Món	2625	1572	1053	59,9%	1688	1116	572	66,1%	0	0	0	0	0	807	275	74,6%	0	0	0	0	0
5	Huyện Nhà Bè	3184	1814	1370	57,0%	904	667	237	73,8%	92620	9	92611	0,0%	2459	635	1824	25,8%	0	0	0	0	0
6	Quận 1	0	0	0	0,0%	286	286	0	100,0%	12	12	0	100%	1289	0	100%	0	0	0	0	0	0
7	Quận 10	0	0	0	0,0%	2435	1775	660	72,9%	14144	14144	0	100%	160	160	0	100%	0	0	0	0	0
8	Quận 11	0	0	0	0,0%	463	463	0	100,0%	32416	3133	29283	9,7%	1437	1099	338	76,5%	0	0	0	169	0
9	Quận 12	550	407	143	74,0%	2727	2074	653	76,1%	0	0	0	0	1826	1826	0	100%	0	0	0	0	0
10	Quận 3	0	0	0	0,0%	1214	1214	0	100,0%	224	224	0	100%	0	0	0	0,0%	0	0	0	0	0
11	Quận 4	0	0	0	0,0%	972	875	97	90,0%	0	0	0	0	1463	1079	384	73,8%	0	0	0	0	0
12	Quận 5	0	0	0	0,0%	877	877	0	100,0%	0	0	0	0	2103	2103	0	100%	0	0	0	0	0
13	Quận 6	0	0	0	0,0%	1687	1211	476	71,8%	154982	46206	108776	29,8%	8538	5229	3309	61,2%	0	0	0	4858	0
14	Quận 7	1	1	0	100%	1756	1293	463	73,6%	0	0	0	0	145	145	0	100%	0	0	0	0	0
15	Quận 8	0	0	0	0,0%	2045	1220	825	59,7%	290	290	0	100%	116	116	0	100%	0	0	0	0	0
16	Quận Bình Tân	401	338	63	84,3%	5654	1657	3997	29,3%	0	0	0	0	6922	3491	3431	50,4%	0	0	0	0	0
17	Quận Bình Thạnh	291	244	47	83,8%	4417	2686	1731	60,8%	4	4	0	100%	2770	2124	646	76,7%	0	0	0	0	0
18	Quận Gò Vấp	0	0	0	0,0%	5886	4698	1188	79,8%	1	1	0	100%	4085	2145	1940	52,5%	1267	1267	0	0	0
19	Quận Phú Nhuận	0	0	0	0,0%	1655	764	891	46,2%	1	1	0	100%	5504	198	5306	3,6%	0	0	0	67	1903
20	Quận Tân Bình	0	0	0	0,0%	5708	3882	1826	68,0%	0	0	0	0	5457	2083	3374	38,2%	0	0	0	0	0
21	Quận Tân Phú	0	0	0	0,0%	2259	796	1463	35,2%	12199	199	12000	1,6%	468	150	318	32,1%	0	0	0	0	0
22	Thành phố Thủ Đức	1366	1029	337	75,3%	2623	1612	1011	61,5%	13322	8704	4618	65,3%	1307	1307	0	100%	41	41	0	0	0
	Tổng số	35518	27526	7992	77,5%	50194	33179	17015	66,1%	336349	76113	260236	22,6%	58824	35511	23313	60,4%	2773	2773	0	6999	5094
																					1903	80,5%

THÔNG KÊ CHỈ TIÊU LÀM SẠCH DỮ LIỆU
(Tính từ 21/9/2023 đến 03/10/2023)

PHỤ LỤC 11

STT	Đơn vị	Hệ nhiên chủ hộ					Hệ không chủ hộ					Chưa nhập CMND 9 số					Thiếu thông tin Đã trừ DC01 mở rộng					Sai cấu trúc Đã trừ DC01 mở rộng					
		03/10/23	21/09/23	Đã thực hiện	Phát sinh	Biến động	03/10/23	21/09/23	Đã thực hiện	Phát sinh	Biến động	03/10/23	21/09/23	Đã thực hiện	Phát sinh	Biến động	03/10/23	21/09/23	Đã thực hiện	Phát sinh	Biến động	03/10/23	21/09/23	Đã thực hiện	Phát sinh	Biến động	
1	Huyện Bình Chánh	0	0	0	0	0	1	2	1	0	-1	2	0	0	0	0	2	5	4	4	5	1	120	113	9	16	7
2	Huyện Cần Giờ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	42	38	0	4	4
3	Huyện Củ Chi	0	0	0	0	0	1	2	2	1	-1	4	2	2	2	4	2	10	2	1	9	8	199	194	7	12	5
4	Huyện Hóc Môn	0	0	0	0	0	1	2	1	0	-1	5	1	0	4	4	9	9	7	7	9	2	195	193	4	6	2
5	Huyện Nhà Bè	0	0	0	0	0	1	0	0	1	1	1	2	2	1	-1	-1	0	0	0	0	0	40	40	3	3	0
6	Quận 1	0	0	0	0	0	1	3	3	1	-2	3	2	0	1	1	7	15	10	2	-8	186	185	15	16	1	
7	Quận 10	0	1	1	0	-1	0	3	3	0	-3	2	3	2	1	-1	4	8	7	3	-4	193	188	1	6	5	
8	Quận 11	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	3	3	1	-2	1	4	4	1	-3	63	70	12	5	-7	
9	Quận 12	0	2	2	0	-2	2	0	0	2	2	0	1	1	1	0	-1	1	2	2	1	-1	154	141	3	16	13
10	Quận 3	0	0	0	0	0	2	0	0	2	2	1	2	2	2	1	-1	3	2	1	2	1	123	123	8	8	0
11	Quận 4	0	0	0	0	0	6	5	4	5	1	3	1	1	3	2	9	3	1	7	6	218	226	15	7	-8	
12	Quận 5	0	0	0	0	0	1	1	1	1	0	1	0	0	1	1	1	1	1	1	0	175	192	20	3	-17	
13	Quận 6	0	0	0	0	0	2	13	11	0	-11	3	1	0	2	2	5	10	7	2	-5	142	163	26	5	-21	
14	Quận 7	1	0	0	1	1	3	4	3	2	-1	1	1	1	1	0	2	0	-1	1	2	74	65	11	20	9	
15	Quận 8	0	1	1	0	-1	7	9	9	7	-2	10	38	36	8	-28	22	17	2	7	5	270	287	26	9	-17	
16	Quận Bình Tân	0	1	1	0	-1	2	12	10	0	-10	6	0	0	6	6	8	15	13	6	-7	222	217	10	15	5	
17	Quận Bình Thạnh	0	0	0	0	0	1	3	2	0	-2	1	1	1	1	0	3	15	14	2	-12	478	501	37	14	-23	
18	Quận Gò Vấp	0	0	0	0	0	3	1	1	3	2	7	7	5	5	0	10	7	5	8	3	115	120	17	12	-5	
19	Quận Phú Nhuận	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	-1	3	5	4	2	-2	87	85	1	3	2	
20	Quận Tân Bình	0	0	0	0	0	1	0	0	1	1	0	3	3	0	-3	3	2	2	3	1	82	79	3	6	3	
21	Quận Tân Phú	0	0	0	0	0	0	1	1	0	-1	0	1	1	0	-1	4	3	1	2	1	180	253	85	12	-73	
22	Thành phố Thủ Đức	0	1	1	0	-1	1	4	4	1	-3	5	9	9	5	-4	42	56	28	14	-14	497	496	40	41	1	
23	Chưa xác định cấp huyện	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	4	2	0	-2	0	0	0	0	0	
Thành phố Hồ Chí Minh		1	6	6	1	-5	36	65	56	27	-29	56	79	70	47	-23	154	182	115	87	-28	3855	3969	353	239	-114	

Cán bộ tổng kê

Đại lý Nguyễn Văn Hoàng

